

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HSST
Ngày 13/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Quý Hiệp
2. Ông Nguyễn Văn Hiễn

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đ diện VKSND huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:
Ông Vũ Minh Hải - Kiểm sát viên

Ngày 13/3/2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày: 28/10/1983.

Nơi sinh, nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện V, thành phố H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1945

Vợ: Đặng Thị Nh, sinh năm 1988

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/7/2018. Có mặt tại phiên toà.

*** Bị hại:**

Ông Tạ Ngọc Tr, sinh năm 1954 (đã chết)

Bà Phạm Thị X, sinh năm 1962 (đã chết)

Cùng nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của bị hại

- Anh Tạ Ngọc N, sinh năm 1984 - là con trai của ông Tr và bà X

Đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh T.

Chỗ ở hiện nay: hệ 6, học viện C, 124 N, Hà Đông, Hà Nội.

- Anh Tạ Ngọc B, sinh năm 1990 - là con trai của ông Tr và bà X

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền của Anh Tạ Ngọc N, anh Tạ Ngọc B là anh Nguyễn Quang H – sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh T.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Doãn Trung Th – sinh năm 1962

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh H.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Phố C, xã T, huyện T, tỉnh H.

*** Bị đơn dân sự:**

- Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và vận tải T

Địa chỉ: Số 412, đường H, phường H, quận H, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Châu Th

Chức vụ: Giám đốc.

*** Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Quốc Tr1, sinh năm 1972

- Chị Trần Thị Th1, sinh năm 1978

- Anh Nguyễn Trọng D, sinh năm 1997

Cùng cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh H.

- Anh Phạm T1, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh T.

(Tại phiên tòa có mặt anh N, ông Th, bà Th, anh Tr1. Vắng mặt anh B, anh H, chị T, chị Th1, anh D, anh T1).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ lái xe thuê cho Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và vận tải T có giấy phép lái xe hợp lệ hạng FC, số 310092012312 do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 03/02/2016. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 22/5/2018, bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15C-073.42 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 15R-121.60 từ tỉnh Ninh Bình về Hải Phòng. Khoảng 06 giờ cùng ngày, bị cáo Đ điều khiển xe ô tô đến Quốc lộ 10 (Đoạn đường tránh thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh T) thuộc địa phận thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T là đoạn đường thẳng, mặt đường được rải đá nhựa áp phan bằng phẳng, được chia thành 02 chiều đường, mỗi chiều có hai làn đường gồm làn thô sơ và cơ giới, làn đường trong cùng bên phải

theo chiều Thái Bình đi Hải Phòng rộng 1,80 mét, tiếp giáp có đường nhánh đi xã Đ (đường 217), làn tiếp theo rộng 3,33 mét, làn kế tiếp rộng 3,40 mét, làn cuối cùng rộng 1,80 mét, tiếp giáp có đường nhánh 217 đi ra quốc lộ 10. Phân chia giữa các làn đường là vạch sơn liền đơn màu trắng rộng 0,2 mét, phân chia giữa 02 chiều đường là vạch sơn đứt quãng màu vàng rộng 0,15 mét. Gần khu vực ngã tư nơi xảy ra tai nạn 02 bên đều có biển cảnh báo nguy hiểm, đường giao nhau. Hai bên đường là cánh đồng. Lúc này bị cáo Đ điều khiển xe ô tô đi ở làn cơ giới theo chiều Thái Bình đi Hải Phòng với tốc độ khoảng 50 đến 60 km/h, mật độ giao thông bình thường, phía trước cùng chiều và cách đầu xe của bị cáo khoảng 10 mét là xe ô tô 04 chỗ biển kiểm soát 90A-062.47 do ông Doãn Trung Th điều khiển. Khi đi đến km 70 + 150, bị cáo Đ quan sát thấy mép đường bên phải theo chiều đi có lắp đặt hệ thống biển báo giao nhau với đường không ưu tiên. Khi xe ô tô do bị cáo Đ điều khiển đi gần đến cách ngã tư khoảng 20 mét thì xe ô tô do bị cáo điều khiển và xe ô tô do ông Th điều khiển cách nhau khoảng 10 mét, bị cáo Đ điều khiển xe ô tô giữ nguyên khoảng cách và tốc độ. Cùng thời điểm này, ông Tạ Ngọc Tr điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 99G1-044.62 chở vợ là bà Phạm Thị X đi hướng từ đường nhánh xã Đ ra đường chính đi vào khu vực ngã tư dẫn đến phần má lốp bên trái bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 99G1- 044.62 do ông Tạ Ngọc Tr điều khiển va chạm với mặt ngoài cánh cửa trước và bậc lên xuống của xe ô tô biển kiểm soát 90A-062.47 do ông Doãn Trung Th điều khiển và tỳ trượt xuống phía cuối xe ô tô của ông Th. Lúc này, ông Tr và bà Phạm Thị X vẫn đang ngồi trên xe mô tô và đang trong tư thế nghiêng trái, chưa đổ ngã xuống đường thì bị cáo điều khiển xe ô tô đi đến, bị cáo đánh lái sang trái đồng thời nhấn phanh nhưng do không giữ khoảng cách an toàn với xe ô tô đi phía trước liền kề nên phần đầu bên phải xe ô tô do bị cáo Đ điều khiển đã va chạm với xe mô tô do ông Tr điều khiển, sau đó đẩy xe mô tô và vợ chồng ông Tr về phía trước bên trái đường, xe ô tô của bị cáo Đ dừng sát mép đường bên trái theo chiều đi, xe ô tô do ông Th điều khiển đi lên phía trước và dừng ở mép đường bên phải cách ngã tư khoảng 50 mét. Hậu quả: ông Tr và bà X chết tại hiện trường. Sau khi gây tai nạn, bị cáo Đ đến Công an huyện Đông Hưng để làm việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng đã kiểm tra nồng độ cồn, chất kích thích đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, kết quả kiểm tra cho thấy bị cáo: âm tính với nồng độ cồn, chất kích thích.

Về hiện trường vụ tai nạn, được quy định theo chiều Thái Bình đi Hải Phòng:

- Xe ô tô biển kiểm soát 15C-073.42 kéo theo sơ mi rơ móc biển kiểm soát 15R – 121.60 dừng trên mặt đường, đầu xe ô tô xiên sang bên trái đường và hướng nhẹ đi Hải Phòng, phần sơ mi rơ móc hướng đi Hải Phòng và xiên sang bên trái đường. Trục bánh trước bên phải của đầu kéo cách mép đường bên phải 9,90 mét. Trục bánh sau bên phải của đầu kéo cách mép đường bên phải đo 5,50 mét. Trục bánh sau cùng bên phải của sơ mi rơ móc cách mép đường nhựa bên phải đo 4,0 mét.

- Xe mô tô biển kiểm soát 99G1-044.62 đổ nghiêng trái, đầu xe hướng Hải Phòng và hơi xiên sang bên trái đường. Trục bánh trước cách mép đường bên phải 4,10 mét, trục bánh sau cách mép đường bên phải 3,70 mét.

- Ông Tạ Ngọc Tr chết trong tư thế ngồi gập người về phía trước ở dưới đầu xe, trước trục bánh trước bên phải xe ô tô 15C-073.42. Đầu nạn nhân hướng sang bên trái đường và hơi xiên đi Hải Phòng.

- Bà Phạm Thị X chết trong tư thế nằm nghiêng bên trái tỳ xuống mặt đường, mặt hướng đi Hải Phòng, đầu nạn nhân cách mép đường bên phải đo 8,50 mét và cách đầu xe ô tô 15C-073.42 5mét.

- Hiện trường để lại vết phanh và vết cà trượt chủ yếu sau:

Dấu vết phanh (P1) kích thước đo: 19,30 mét x 0,5 mét, mép ngoài đầu vết cách mép đường bên phải là 3 mét, cách đầu cụm gờ giảm tốc là 5,50 mét và cách chân cột biển báo hiệu giao nhau với đường nhánh hai bên 128,1 mét, cuối vết kết thúc tại hàng bánh sau bên phải của sơ mi rơ móc biển kiểm soát 15R-121.60. Vết phanh (P2) kích thước đo: 11,70 mét x 0,5 mét, mép trong đầu vết cách mép đường bên phải là 4,98 mét, cách đầu vết phanh (P1) là 7,50 mét, cuối vết kết thúc tại hàng bánh sau bên trái của sơ mi rơ móc 15R – 121.60. Vết phanh (P3) kích thước đo: 12,40 mét x 0,5 mét, mép ngoài đầu vết cách mép đường bên phải là 3,50 mét, cách đầu vết phanh (P2) là 9,90 mét, cuối vết kết thúc tại hàng bánh sau bên phải của đầu kéo 15C-073.42. Cả ba vết phanh trên đều là vết phanh kép và có chiều Thái Bình đi Hải Phòng và xiên sang bên trái đường. Riêng vết phanh (P3) có hình vòng cung hướng sang bên trái đường.

Vết trượt miết: Bề mặt vết bám dính máu và tổ chức cơ mỡ kích thước đo 12 mét X 0,30 mét, đầu vết cách mép đường bên phải là 4,30 mét và nằm dưới hàng bánh sau và tương ứng với tâm trục bánh sau bên phải của sơ mi rơ móc biển số 15R – 121.60, cuối vết kết thúc tại bánh trước bên phải đầu kéo 15C- 073.42. Vết trượt xoáy mặt đường: Kích thước 4,30 mét x 0,12 mét, đầu vết cách mép đường bên phải là 7,60 mét và cách đầu vết trượt 5,20 mét, cuối vết kết thúc tại bánh trước bên trái đầu kéo 15C-073.42.

Dấu vết cà trượt mặt đá nhựa ký hiệu từ (1) đến (3): Dấu vết cà trượt (1) đo (10,40 x 0,01) mét, đầu vết cách mép đường bên phải 4,50 mét, cách

tâm trục bánh sau bên phải của sơ mi rơ móc biển số 15R - 12160 là 3,50 mét, cuối vết kết thúc tại đầu ngoài tay nắm lái xe mô tô biển số 99G1 – 044.62. Dấu vết cà (2) đo (8,60 x 0,02) mét, đầu vết cách mép đường bên phải 3,97 mét, cách đầu vết cà (1) là 1,45 mét, cuối vết kết thúc tại cạnh ngoài cần gạt chân chống chính bên trái xe mô tô biển số 99G1 – 044.62. Vết cà (3) kích thước (8,20 x 0,02) mét, đầu vết cách mép đường bên phải 3,92 mét, cách đầu vết cà (2) là 0,10 mét, cuối vết kết thúc tại đầu ngoài giá đỡ bệ để chân sau bên trái xe mô tô biển số 99G1 – 044.62. Cả ba vết cà trượt trên đều có chiều Thái Bình đi Hải Phòng. Riêng vết cà (1) có hình vòng cung hướng sang bên trái đường. Hiện trường còn để lại dép xốp, mũ bảo hiểm và 02 gương chiếu hậu của xe mô tô.

Khám nghiệm phương tiện:

- Xe ô tô biển kiểm soát 90A - 062.47.

Dấu vết bên phải xe có các dấu vết chủ yếu: Tại mặt ngoài cánh cửa và bậc lên xuống, tại vị trí cách mặt trước đầu xe 1,8 mét về phía sau có đám dấu vết trượt mất đất cát, xước sơn hướng từ trước về sau, bề mặt bám dính tạp chất bẩn màu nâu đen, toàn bộ vết đo (1,51 x 0,26) mét, tâm vết cách đất 0,3 mét. Tương ứng phía cuối vết số (1) lên phía trên 0,17 mét, tại mặt ngoài cánh cửa phía sau và thành xe bên phải tương ứng đầu trước chắn bùn bánh sau có dấu vết trượt xước sơn, hướng từ trước về sau, bề mặt bám dính tạp chất màu đỏ, vết đo (0,31x0,04) mét, tâm vết cách đất 0,58 mét. Má lốp và phần tiếp giáp giữa mặt lặn và má lốp bánh sau, tương ứng với vị trí cách chữ “E” của hàng chữ “BRIDGESTONE” 0,015 mét theo chiều ngược chiều tiến của bánh xe có dấu vết trượt xước cao su hướng từ ngoài vào tâm, vết đo (0,32x0,01) mét, tương ứng vào trong, tại mặt ngoài vành có dấu vết trượt xước sơn, xước vệt kim loại hướng từ ngoài vào tâm, ngược chiều tiến của bánh xe, bề mặt bám dính tạp chất màu đen, vết đo (0,12x0,12) mét. Tại mặt ngoài nan hoa số 6, số 7 tính từ chân van theo chiều chuyển động tiến của bánh xe, cách cạnh vành tương ứng lần lượt là 0,15 và 0,1 mét có dấu vết xước vệt kim loại mới, đo kích thước lần lượt là (0,015 x 0,01) mét và (0,02 x 0,01) mét của bánh sau bên phải. Tại má lốp ngoài bánh sau bên phải tương ứng với hàng chữ “BRIDGE” của hàng chữ “BRIDGESTONE” có dấu vết trượt miết cao su hướng ngược chiều chuyển động tiến của bánh xe, vết đo (0,28 x 0,05) mét, cách cuối vết theo chiều ngược chiều tiến của bánh xe 0,18 mét tại má lốp và cạnh vành tương ứng có dấu vết trượt miết cao su, hướng ngược chiều chuyển động tiến của bánh xe, vết đo (0,47 x 0,05) mét, bề mặt bám dính tạp chất màu đỏ.

- Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-073.42, kéo theo sơ mi rơ móc 15R-121.60.

Dấu vết trên xe: Đầu bên phải ba Đ xóc đầu xe bị đẩy từ trước về sau gây rời khỏi vị trí định vị tại khớp nối với phần kim loại và cách cạnh bên phải 0,5 mét. Trên bề mặt có nhiều dấu vết trượt xước sơn, bong tróc ma tít, bề mặt bám dính tạp chất màu xanh, đỏ, chất màng màu xám hướng từ

trước về sau, từ trái sang phải, vết đo (0,62x0,3) mét. Tâm vết cách đất 0,5 mét. Mặt trước bên phải phần kim loại ba Đ xốc đầu xe, tại vị trí cách cạnh ngoài bên phải đầu xe 0,5 mét có dấu vết trượt xước sơn, cong gập biến dạng kim loại hướng từ trên xuống dưới, từ trước về sau, bề mặt bám dính nhiều sợi tóc ngắn màu đen và chất màu nâu đỏ đã khô, vết đo (0,42 x 0,35) mét. Tâm vết cách đất 0,65 mét.

Cạnh phía sau của ba Đ xốc đầu xe tương ứng bậc lên xuống cabin bên phải đầu xe bị ép sát vào mặt lặn, má lốp ngoài bánh bên phải trục I. Tại má ngoài lốp bánh bên phải trục I tương ứng vị trí dòng chữ “BRIDGESTONE” có đám dầu vết chùi quệt, trượt miết cao su hướng từ ngoài vào tâm, ngược chiều chuyển động tiến của bánh xe, bề mặt bám dính tổ chức cơ, mỡ và máu, vết đo (2,1 x 0,2) mét. Mặt ngoài vành la răng và bề mặt của 3 đầu ốc bu lông số 7, 8, 9 tính từ chân van theo chiều kim đồng hồ có dấu vết chùi quệt mất đất cát. Tại má trong lốp bên bánh bên phải trục I, tương ứng dòng chữ “R151” có dấu vết trượt hướng từ ngoài vào tâm, vết đo (0,12x0,08) mét, ngoài ra má trong lốp rải rác có dấu vết trượt xước cao su.

- Xe mô tô biển kiểm soát 99G1-044.62 bên trái có các dấu vết chủ yếu sau: Má lốp bên trái lốp bánh trước tại vị trí tương ứng dòng chữ “SYM” có dấu vết trượt miết cao su hướng từ tâm ra ngoài, bề mặt in hình các đường song song nhỏ cách đều nhau, vết đo (0,5 x 0,04) mét. Tương ứng vết này cạnh vành tại vị trí chân van có dấu vết trượt miết hướng từ tâm ra ngoài, bề mặt bám dính chất màu đen và in hình các đường song song nhỏ, cách đều, đo (0,25 x 0,025) mét. Tương ứng vết số (1) vào phía trong, tại cạnh vành đĩa phanh trước có dấu vết trượt xước kim loại hướng từ ngoài vào tâm, bề mặt bám dính tạp chất màu đen, bạc, vết đo (0,15 x 0,02) mét. Tại mặt trước dưới cạnh trong đầu ốc hãm trục bánh trước bên trái có dấu vết trượt xước kim loại hướng từ trước về sau, từ trái sang phải, bề mặt bám dính tạp chất màu đen, bạc, vết đo (0,015 x 0,015) mét, tâm vết cách đất 0,24 mét. Mặt trước bên trái ốp nhựa bao quanh cụm đèn pha có dấu vết trượt xước sơn, nhựa hướng từ trái sang phải, bề mặt bám dính tạp chất màu đen, tương ứng mặt trước kính đèn pha bên trái có dấu vết trượt xước, hướng từ trái sang phải, bề mặt dính tạp chất màu đen, toàn bộ vết đo (0,1 x 0,05) mét. Tâm cụm vết cách đất 0,64 mét. Mặt ngoài cánh yếm, kính đèn xin nhan, đèn pha bên trái xe, mặt trước đầu ngoài tay phanh, đầu ngoài tay nắm lái, mặt trước dưới đầu ngoài giá đỡ chân sau và khung kim loại định vị, mặt ngoài đai gạt chân chống đứng, cần khởi động, mặt ngoài ốp nhựa thân xe phía dưới yên, mặt ngoài đai xích yên bên trái có các dấu vết trượt, xước sơn nhựa, xước kim loại bám dính bột đá và đất cát.

Dấu vết bên phải: Mặt nạ đầu xe, đầu trên cánh yếm, ốp nhựa đầu xe bị gãy vỡ nhựa, bật hở khỏi vị trí định vị. Tại cạnh sau ngoài đầu trên ốp nhựa bao quanh đèn pha có dấu vết trượt xước sơn, nhựa, hướng từ trước về sau, vết đo (0,15x0,08)mét, tâm vết cách đất 0,85 mét. Mặt sau ốp kim loại,

đầu ngoài tay nắm lái bên phải có dấu vết trượt xước kim loại hướng từ trái sang phải, vết đo (0,02x0,015) mét. Khi xe ở vị trí thẳng bằng, vết cách đất 1,12 mét. Tay lái hai bên bị đẩy cong, tâm vết khi xe đổ hoàn toàn bên trái cách đất 0,58 mét. Mặt bên ngoài bên phải đầu trước yên xe có dấu vết trượt miết bề mặt vải bọc, hướng từ sau về trước, đo (0,3 x 0,15) mét, tâm vết cách đất khi xe đổ hoàn toàn bên trái 0,42 mét.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 60 ngày 24/5/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Bình kết luận: bà Phạm Thị X bị đa chấn thương vùng đầu mặt và toàn thân do tai nạn giao thông làm gãy di lệch đốt sống cổ số 2, 3, 4; vỡ xương gò má trái, vỡ xương bả vai trái, gãy xương cánh tay trái. Nguyên nhân bà X chết do đa chấn thương do tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 61 ngày 24/5/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Bình kết luận: ông Tạ Ngọc Tr bị đa chấn thương vùng đầu mặt và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương vùng thái dương chẩm trái, gãy di lệch đốt sống cổ 2; vỡ xương chậu bên phải; gãy xương đùi bên phải. Chết do đa chấn thương do tai nạn giao thông.

Bản cáo trạng số 10/CT - VKSDH ngày 21/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Anh Tạ Ngọc N - người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ phần trách nhiệm dân sự cho ông Tr, bà X số tiền 105.000.000đồng. Gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường thêm. Xe mô tô biển kiểm soát 99G1-044.62; 01 Giấy phép lái xe số 2008078 mang tên Tạ Ngọc Tr và 01 Đăng ký xe mô tô số 005112 mang tên Tạ Ngọc N. Cơ quan điều tra đã trả cho gia đình anh, gia đình anh không có yêu cầu gì.

Sau tai nạn ông Doãn Trung Th đã hỗ trợ cho gia đình bị hại 105.000.000 đồng. Anh yêu cầu ông Doãn Trung Th hỗ trợ tiếp cho gia đình anh 50.000.000đồng sau khi ông Th nhận được tiền bảo hiểm của xe ô tô biển kiểm soát 90A - 062.47.

Ông Doãn Trung Th trình bày: Sau tai nạn ông đã hỗ trợ cho gia đình bị hại 105.000.000 đồng. Anh N yêu cầu ông hỗ trợ tiếp cho gia đình anh 50.000.000đồng sau khi ông nhận được tiền bảo hiểm của xe ô tô biển kiểm

soát 90A - 062.47 ông đồng ý nhưng hiện nay ông chưa thanh toán được tiền bảo hiểm của xe ô tô này.

Bà Châu Thị Th trình bày: Xe ô tô biển kiểm soát 15C-073.42 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 15R-121.60 bị thiệt hại không lớn, công ty cổ phần xuất nhập khẩu và vận tải T không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường. Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và vận tải T đã được cơ quan điều tra trả lại 01 xe ô tô biển kiểm soát 15C-073.42 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 15R-121.60; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đầu kéo 15C-07342; 01 Giấy chứng nhận đăng ký sơ mi rơ móc biển số 15R-121.60; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số BB 180016972; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số HC-5829261 biển đăng ký 15C-07342; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số HC-4522975 biển đăng ký 15R-121.60.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2, Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị xử lý 01 giấy phép lái xe thu của bị cáo Đ, án phí.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường; Biên bản khám nghiệm phương tiện; Biên bản khám nghiệm tử thi; Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 60PY/2018/TT ngày 24/5/2018 của Trung tâm pháp y

Sở y tế Thái Bình; Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 61PY/2018/TT ngày 24/5/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Bình; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Doãn Trung Th, chị Nguyễn Thị T; Lời khai của người làm chứng: Anh Nguyễn Quốc Tr1, Chị Trần Thị Th1, Anh Nguyễn Trọng D, Anh Phạm T1 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ cơ sở để kết luận khoảng 06 giờ ngày 22/5/2018, tại khu vực ngã tư quốc lộ 10, đoạn tránh thị trấn Đ, tỉnh T thuộc địa phận thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T, bị cáo Nguyễn Văn Đ có giấy phép lái xe hợp lệ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15C-073.42 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 15R-121.60, khi tham gia giao thông không giữ khoảng cách an toàn với xe ô tô đi liền trước có biển kiểm soát 90A – 062.47 do ông Doãn Trung Th điều khiển nên đã vi phạm Điều 12 Luật giao thông đường bộ, được quy định chi tiết tại Điều 7, khoản 1 Điều 12 Thông tư 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải gây tai nạn làm ông Tạ Ngọc Tr và bà Phạm Thị X bị chết. Hành vi của bị cáo phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

đ) Làm chết 02 người;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe đi vào khu vực hai bên đều có biển cảnh báo nguy hiểm, đường giao nhau không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép đến mức không nguy hiểm (có thể dừng lại một cách an toàn), không đảm bảo khoảng cách an toàn tối thiểu gây tai nạn làm chết hai người. Vì vậy cần phải xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy: Về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; về tình tiết giảm nhẹ bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tích cực khắc phục hậu quả xảy ra, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Người bị hại có

một phần lỗi khi tham gia giao thông từ đường nhánh đi ra đường chính đã không quan sát nhường đường cho xe đi trên đường chính vi phạm khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ, bị cáo có bố được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, vì vậy bị cáo được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần cách ly bị cáo có thể cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[6] Về vật chứng: Tuyên trả bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 giấy phép lái xe.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 99G1- 044.62; 01 Giấy phép lái xe số 2008078 mang tên Tạ Ngọc Tr và 01 Đăng ký xe mô tô số 005112 mang tên Tạ Ngọc N. Cơ quan điều tra đã trả cho anh Nguyễn Tiến D là người được anh Tạ Ngọc N ủy quyền.

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 15C-073.42 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 15R-121.60; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đầu kéo 15C-07342; 01 Giấy chứng nhận đăng ký sơ mi rơ móc biển số 15R-121.60; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số BB 180016972; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số HC-5829261 biển đăng ký 15C-07342; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số HC-4522975 biển đăng ký 15R-121.60. Cơ quan điều tra đã trả cho bà Lê Thị H - là người được bà Nguyễn Thị Châu Th, Giám đốc Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và vận tải T ủy quyền.

- 01 xe ô tô biển số 90A - 062.47 cùng 01 Giấy chứng nhận ATKT và bảo vệ môi trường số 5322359; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện, bắt buộc số 003895439; 01 Giấy biên nhận thế chấp xe ô tô. Cơ quan điều tra đã trả cho chị Nguyễn Thị T là chủ xe ô tô biển kiểm soát 90A - 062.47.

- 01 Giấy phép lái xe ô tô số 370059035312 mang tên Doãn Trung Th. Cơ quan điều tra đã trả cho ông Doãn Trung Th.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và vận tải T, bị cáo Nguyễn Văn Đ thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ phần trách nhiệm dân sự cho đại diện bị hại số tiền 105.000.000 đồng. Đại diện bị hại không yêu cầu gì thêm, xét sự thỏa thuận là tự nguyện, không trái pháp luật nên cần ghi nhận.

Ông Doãn Trung Th hỗ trợ cho gia đình bị hại 105.000.000 đồng là tự nguyện cần ghi nhận.

Anh Tạ Ngọc N yêu cầu ông Doãn Trung Th hỗ trợ tiếp cho gia đình anh 50.000.000 đồng sau khi ông Th nhận được tiền bảo hiểm của xe ô tô biển kiểm soát 90A - 062.47, ông Th đồng ý. Tuy nhiên xe ô tô biển kiểm soát 90A - 062.47 mang tên chủ phương tiện là chị Nguyễn Thị T, mặt khác thỏa thuận này được hình thành trong tương lai nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Chị Nguyễn Thị T là chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 90A - 062.47 sau tai nạn xác định chiếc xe bị thiệt hại không đáng kể nên không yêu cầu ông Doãn Trung Th bồi thường, nên không đặt ra giải quyết.

Xe ô tô biển kiểm soát 15C-073.42 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 15R-121.60. Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và vận tải T xác nhận chiếc xe bị thiệt hại không lớn không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường, nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

2. Áp dụng: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 năm 06 tháng (hai năm sáu tháng) tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/3/2019.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, thành phố H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên trả bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Nguyễn Văn Đ số 310092012312 do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 03/02/2016.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 585, 591BLDS:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa công ty cổ phần xuất nhập khẩu và vận tải T, bị cáo Nguyễn Văn Đ thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ phần trách nhiệm dân sự cho gia đình ông Tạ Ngọc Tr, bà Phạm Thị X số tiền 105.000.000 đồng (Một trăm linh năm triệu đồng – đã bồi thường xong).

Ghi nhận việc ông Doãn Trung Th hỗ trợ cho gia đình bị hại 105.000.000 đồng.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo, anh N, ông Th, bà Th báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt anh B, anh H, chị T báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo, người có QLNV liên quan;
ĐDHPBH; đại diện theo ủy quyền
của ĐDHPBH, bị đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Lan Phương

